

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 123/2019/HSST

Ngày: 26/11/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Lầy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Trọng Di – Cán bộ hưu trí

2/ Ông Dương Khắc Hùng – Phó Bí thư Huyện đoàn Tuy Phong

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Việt Quốc, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2013 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 113/2019/HSST, ngày 12/11/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2019/QĐHS-ST của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đối với bị cáo:

Họ Và tên: Phạm Thị L, sinh năm: 1964; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: khu phố 5, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Chỗ ở: khu phố 11, phường H, thành phố P, Ninh Thuận; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: không biết chữ; con ông Phạm B và bà Trần Thị N (đều đã chết); Chồng: Võ Em; Con: 07 người, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; Hoạt động nhân thân: Ngày 16/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/7/2013; Ngày 08/12/2017 bị Công an huyện S, tỉnh Ninh Thuận ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, nộp phạt ngày 11/12/2017; Bị cáo bị bắt ngày 02/10/2019 hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong; Có mặt.

Người bị hại: Bà **Nguyễn Thị Tư K**, sinh năm 1950; Địa chỉ: Khu phố 7, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 45 phút, ngày 02/10/2019 Phạm Thị L đi đến chợ L, thuộc khu phố 4 thị trấn L tìm kiếm xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. L đi vào tiệm tạp hóa của Huỳnh Thị Kim D hỏi mua 02 dây dầu gội đầu và 0,5kg đường mục đích để quan sát tìm kiếm tài sản để trộm cắp rồi quay ra. Lúc này L nhìn thấy trên kệ gỗ trong tiệm có để 01 túi xách bằng vải màu nâu, L quay lại xin chị D 01 bịch nylon màu đen rồi bỏ ra khỏi tiệm. Thấy L có biểu hiện nghi vấn nên D nói với bà Nguyễn Thị Tư K (mẹ của D) kiểm tra lại tài sản, bà K kiểm tra thì phát hiện mất túi xách màu nâu bên trong có đựng 3.000.000đ tiền mặt và chứng minh thư nhân dân của bà K. Nghi ngờ L là người trộm cắp tài sản nên chị D và bà K chia nhau đi tìm, chị D đi đến vị trí

cách tiệm tạp hóa khoảng 200m thì thấy L đang ở đây, thấy bị phát hiện nên L liền lấy số tiền 3.000.000đ trong túi xách kẹp vào nách bên trái rồi ném bỏ túi xách xuống bãi đất trống, chỉ D chạy tới khổng chế đưa L và túi xách đến Đồn Công an thị trấn L trình báo, kiểm tra thu giữ số tiền 3.000.000đ từ nách bên trái của L, thu giữ điện thoại di động hiệu Samsung màu đen model GT-E1200Y, thu giữ túi xách màu nâu cùng 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị Tư K.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số Số: 120/CT-VKS-TP, ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Thị L mức án từ 03 tháng đến 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (Ngày 02/10/2019)

Về xử lý vật chứng: Ngày 25/10/2019 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 111 trả lại số tiền 3.000.000đ cùng túi xách màu nâu và chứng minh thư cho bị hại Nguyễn Thị Tư K, bà K đã nhận lại và không yêu cầu bồi thường gì thêm và đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 112 trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu nâu đen model GT-E1200Y cho bị cáo L nên không đề cập xem xét nữa.

Bị cáo L không trình bày lời bào chữa và đồng ý quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong

Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm Thị L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 120/CT-VKS-TP, ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Bị

cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát là đúng, không oan cho bị cáo.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 07 giờ 45 phút, ngày 02/10/2019, tại khu vực chợ L thuộc khu phố 4, thị trấn L, bị cáo L đã lén lút lấy trộm túi xách màu nâu bên trong có đựng 3.000.000đ tiền mặt và chứng minh thư nhân dân của bà K, sau đó bị phát hiện và thu giữ tang vật.

Vì vậy, Cáo trạng số 120/QĐ/KSĐT/VKS-HS, ngày 11/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố bị cáo Phạm Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Phạm Thị L là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của Nguyễn Thị Tư K với tổng trị giá tài sản là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng). Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp, với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý bị cáo đúng mức độ phạm tội của bị cáo đủ để răn đe, giáo dục và tuyên truyền phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ Luật hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần này của bị cáo nhưng chưa gây thiệt hại, gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại 3.000.000đ và bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do bị cáo có nhân thân không tốt nếu cho bị cáo cải tạo bên ngoài xã hội thì nguy cơ bị cáo sẽ tiếp tục phạm tội tương tự, vì vậy cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống thời gian nhất định đủ cho bị cáo suy ngẫm những sai trái của mình, qua đó nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, qua xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự, tuổi đã lớn, sức khỏe yếu, thường xuyên nhập viện gây khó khăn trong việc quản giáo nên áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp nhất so với khung hình phạt quy định.

[5] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thị L mức án tù 03 tháng đến 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

Quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Ngày 25/10/2019 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 111 trả lại số tiền 3.000.000đ cùng túi xách màu nâu và chứng minh thư cho bị hại Nguyễn Thị Tư K, bà K đã nhận lại và không yêu cầu bồi thường gì thêm và đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 112 trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu nâu đen model GT-E1200Y cho bị cáo L nên không đề cập xem xét nữa.

[6] Về án phí: Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo phải nộp án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Thị L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên phạt: Bị cáo Phạm Thị L **03** (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 02/10/2019).

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Thị L phải nộp **200.000đ** (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận + huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lý Văn Lầy

